

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 08/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí: Những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

2. Các việc hộ tịch được miễn nộp lệ phí:

a) Miễn toàn bộ lệ phí đăng ký khai sinh (bao gồm đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký khai sinh quá hạn, đăng ký lại việc sinh);

b) Miễn toàn bộ lệ phí đăng ký kết hôn (bao gồm đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn);

c) Miễn toàn bộ lệ phí đăng ký khai tử (bao gồm đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký khai tử quá hạn, đăng ký lại việc khai tử);

d) Miễn lệ phí đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch.

3. Đối với việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài theo Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và các hoạt động đăng ký nhận cha, mẹ, con, cấp bản sao các giấy tờ về hộ tịch, ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài, xác nhận hoặc thực hiện các việc đăng ký hộ tịch khác vẫn thực hiện thu lệ phí theo quy định hiện hành.

4. Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi.

5. Cơ quan thu lệ phí:

- a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- c) Sở Tư pháp.

6. Mức thu lệ phí:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

c) Sở Tư pháp theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Mức thu lệ phí nêu trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí mua sổ đăng ký hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch và các hồ sơ liên quan đến công tác quản lý hộ tịch.

7. Quản lý lệ phí:

a) Số tiền thu lệ phí hộ tịch là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí hộ tịch phải nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan thu lệ phí phải thực hiện việc thu, nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2015, tại kỳ họp thứ 15./.

CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

Phụ lục I
Mức thu Lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại
UBND xã, phường, thị trấn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu cho mỗi trường hợp
1.	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	15.000
2.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	3.000/01 bản sao
3.	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	5.000
4.	Ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch khác, gồm: xác định cha, mẹ, con; thay đổi quốc tịch; ly hôn; huỷ việc kết hôn trái pháp luật và những sự kiện hộ tịch khác do pháp luật quy định.	8.000

Phụ lục II
Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại
UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu cho mỗi trường hợp
1.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh	15.000
2.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	5.000/01 bản sao
3.	Xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, điều chỉnh hộ tịch	28.000

Phụ lục III

Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 22/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu lệ phí	Mức thu cho mỗi trường hợp
1.	Đăng ký kết hôn	1.500.000
2.	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	1.500.000
3.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	8.000/01 bản sao
4.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh	75.000
5.	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	15.000
6.	Các việc đăng ký hộ tịch khác	
a)	Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, điều chỉnh hộ tịch	75.000
b)	Ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000
c)	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, việc hủy kết hôn trái pháp luật đã được giải quyết ở nước ngoài	75.000